

Số: /QĐ-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định Quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 08 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ, quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2402/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-ĐHTĐHN ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ đô Hà Nội về ban hành quy định, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐH Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ĐHTĐHN ngày 26/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm KH&CN&QLTB.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, Trung tâm KH&CN&QLTB.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Hồng Cường

QUY ĐỊNH
Quản lý kết quả khoa học, công nghệ và
tài sản trí tuệ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTĐHN ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến việc hình thành, xác lập quyền, quản lý, khai thác và bảo vệ các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ trong phạm vi Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (gọi tắt là Nhà trường).

2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Nhà trường và các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Nhà trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kết quả khoa học, công nghệ: là sản phẩm hữu hình hoặc vô hình được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; bao gồm tri thức, báo cáo, quy trình, giải pháp, công nghệ, phần mềm, dữ liệu, tài sản trí tuệ, sản phẩm mẫu và các sản phẩm, dịch vụ có khả năng ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa.

2. Tài sản trí tuệ (viết tắt là TSTT): là các sản phẩm do hoạt động sáng tạo trí tuệ của con người tạo ra và được pháp luật bảo hộ dưới dạng quyền sở hữu trí tuệ (SHTT). Đây là các đối tượng của quyền SHTT bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và các quyền khác theo quy định của pháp luật về SHTT.

TSTT được xác định bao gồm: sáng chế, phần mềm, dữ liệu, giáo trình, công trình nghiên cứu và các sản phẩm trí tuệ khác.

3. Quyền sở hữu, sử dụng kết quả khoa học, công nghệ: là quyền của tổ chức, cá nhân được xác lập đối với kết quả tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; bao gồm quyền quản lý, khai thác, ứng dụng, chuyển giao, chuyển nhượng, góp vốn, thương mại hóa và hưởng lợi ích hợp pháp từ kết quả đó theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường.

4. Quyền sở hữu, sử dụng TSTT: là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ được tạo lập, sở hữu, quản lý hoặc được giao quyền khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật; bao gồm quyền xác lập, đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, sử dụng, cho phép sử dụng, chuyển giao, chuyển nhượng, góp vốn, thương mại hóa và hưởng lợi ích hợp pháp từ tài sản trí tuệ đó.

5. Xác lập quyền sở hữu đối với kết quả khoa học, công nghệ và sở hữu trí tuệ: là quá trình xác định, ghi nhận, đăng ký hoặc công nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng và các quyền liên quan của tổ chức, cá nhân đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ, làm căn cứ cho việc bảo hộ, quản lý, khai thác, chuyển giao và phân chia lợi ích theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

6. Chuyển giao kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ: là việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền khai thác hoặc quyền thương mại hóa đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ từ bên có quyền hợp pháp sang bên nhận chuyển giao theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

7. Tác giả: là người bất kỳ, là người tạo ra, nghĩ ra, thực hành, là tác giả, hoặc bằng cách khác đóng góp trí tuệ đáng kể vào việc tạo ra TSTT và đáp ứng định nghĩa “tác giả sáng chế”, “tác giả” theo quy định của luật SHTT.

8. Đồng tác giả: là những tác giả cùng trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ TSTT.

Điều 3. Định hướng quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Hoạt động phát triển và khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ là một trụ cột trong mô hình Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của Nhà trường. Nhà trường phối hợp và tạo mọi điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ đưa vào khai thác, tạo ra giá trị tích cực cho Nhà trường và xã hội.

2. Quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Nhà trường hướng đến tạo ra kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hoàn chỉnh và đưa vào khai thác. Ưu tiên sử dụng lợi nhuận thu được từ khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ để tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển và khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Nhà trường gắn liền với xây dựng, phát triển tổ chức KH&CN, tổ chức dịch vụ KH&CN, doanh nghiệp KH&CN cũng như các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo khác.

4. Ưu tiên, khuyến khích cán bộ, giảng viên trẻ và người học của Nhà trường tham gia hình thành, phát triển và khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở cấp trường và cấp đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường.

2. Xây dựng hướng dẫn quản lý hoạt động SHTT, thương mại hóa, chuyển giao sản phẩm KH&CN và các quy định khác có liên quan ở cấp trường và cấp đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường.

3. Tổ chức, điều phối hoạt động quản lý, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ trong Nhà trường.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và của Nhà trường trong lĩnh vực quản lý, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

5. Giải quyết tranh chấp liên quan đến quản lý, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

6. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

Chương II

HÌNH THÀNH KẾT QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 5. Nguồn hình thành kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

Kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Nhà trường được hình thành từ các nguồn sau:

1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước do Nhà trường chủ trì hoặc tham gia thực hiện, bao gồm nhiệm vụ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp thành phố, cấp cơ sở và các chương trình, đề tài, dự án được cơ quan có thẩm quyền giao, đặt hàng, tuyển chọn hoặc tài trợ.

2. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà trường đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc tài trợ từ nguồn kinh phí hợp pháp của Nhà trường, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nguồn thu sự nghiệp, nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo, biên soạn học liệu, xây dựng chương trình, phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, mô hình, quy trình, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý do viên chức, người lao động, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc Nhà trường thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được giao, hoặc có sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, dữ liệu, trang thiết bị, thời gian làm việc, thương hiệu hoặc nguồn lực khác của Nhà trường.

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, bao gồm sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, nhóm nghiên cứu trẻ, câu lạc bộ học thuật, nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khi hoạt động đó được Nhà trường giao nhiệm vụ, hướng dẫn, tài trợ, hỗ trợ chuyên môn, hỗ trợ cơ sở vật chất hoặc được xác lập quyền theo thỏa thuận với Nhà trường.

5. Hợp đồng nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, đặt hàng nghiên cứu, hợp tác phát triển sản phẩm giữa Nhà trường với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

6. Hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, spin-off, start-up được triển khai trên cơ sở kết quả nghiên cứu, công nghệ, tài sản trí tuệ, dữ liệu, học liệu, phòng thí nghiệm, nhóm nghiên cứu hoặc nguồn lực của Nhà trường.

7. Kết quả tiếp nhận, nhận chuyển giao, nhận chuyển nhượng, được tặng cho, tài trợ, viện trợ, thừa kế hoặc được giao quyền sở hữu, quyền quản lý, quyền sử dụng hợp pháp từ cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

8. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích, bí quyết kỹ thuật, quy trình chuyên môn, mô hình quản lý, sản phẩm số, tài liệu số, dữ liệu nghiên cứu, ngân hàng câu hỏi, giáo trình, bài giảng, học liệu mở, nhãn hiệu, biểu trưng, tên gọi, kiểu dáng, thiết kế, phần mềm và các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ khác được tạo ra trong quá trình thực hiện chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và quản trị đại học của Nhà trường.

9. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường, hợp đồng, thỏa thuận hợp tác hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí

1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có quyền sở hữu đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng kinh phí của Nhà trường và do Hiệu trưởng quyết định phê duyệt.

2. Nhà trường có quyền sở hữu một phần đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng một phần kinh phí của Nhà trường và do Hiệu trưởng quyết định phê duyệt hoặc trên cơ sở sử dụng kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Nhà trường trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc Nhà trường. Nhà trường trao đổi, đàm phán để thống nhất với các đối tác về tỉ lệ phần quyền sở hữu của Nhà trường đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành.

3. Nhà trường xem xét, quyết định việc giao toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu hoặc quyền đăng ký, quyền sử dụng cho đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường là tổ chức chủ trì việc hình thành các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quản lý, khai thác thương mại trên cơ sở đề xuất của đơn vị. Quy trình, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền đăng ký, quyền sử dụng được thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Nhà trường thỏa thuận bằng văn bản với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc Nhà trường về việc ưu tiên cấp quyền sở hữu, quyền đăng ký, quyền sử dụng cho đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường là tổ chức chủ trì hình thành các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ nêu tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí do đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường huy động

1. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng nguồn kinh phí tài trợ từ đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và không sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường, căn cứ trên thỏa thuận bằng văn bản về tỉ lệ quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ giữa đối tác đó với đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường.

2. Đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành trên cơ sở sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội do đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường quản lý trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc Nhà trường: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ủy quyền cho trường đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường đàm phán với các đối tác và quyết định tỉ lệ phần quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng phát sinh tương ứng với việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường.

3. Đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ do đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường được tổ chức có thẩm quyền cấp kinh phí triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước không thông qua Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nhưng sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường do đơn vị quản lý trong quá trình triển

khai thực hiện: quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được xác định thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức có thẩm quyền cấp kinh phí và đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường.

4. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có quyền sở hữu đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành trong quá trình thực hiện luận văn, luận án hoặc các hoạt động KH&CN của người học được đơn vị tài trợ kinh phí hoặc sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường do đơn vị quản lý. Người học được hưởng quyền tác giả theo quy định pháp luật nếu người học và người hướng dẫn luận văn, luận án không có thỏa thuận khác.

5. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội xác lập, quản lý và khai thác quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Thủ đô và các quy định có liên quan. Trường hợp kết quả có sự tham gia của tổ chức, cá nhân khác thì quyền sở hữu, quyền quản lý, sử dụng và quyền khai thác được xác định theo tỷ lệ đóng góp, theo quyết định giao quyền hoặc theo thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

Trường hợp kết quả thuộc quyền quản lý, sử dụng hoặc quyền sở hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và không có thỏa thuận khác, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với tác giả, đồng tác giả, tổ chức/cá nhân có quyền liên quan và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, phần lợi ích còn lại từ việc khai thác, thương mại hóa kết quả được phân bổ nội bộ như sau:

a) Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được thụ hưởng 10% để quản lý, tái đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các mục đích hợp pháp khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

b) Đơn vị thực hiện được thụ hưởng 90% để phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa, duy trì và phát triển kết quả khoa học, công nghệ, tài sản trí tuệ theo quy định của Trường và pháp luật có liên quan.

Đối với kết quả là đối tượng được bảo hộ theo pháp luật sở hữu trí tuệ hoặc kết quả có sử dụng ngân sách nhà nước, việc phân chia lợi ích được thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Thủ đô và các quy định có liên quan.

Điều 8. Quyền của tác giả, đồng tác giả

1. Tác giả của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hưởng quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Trường hợp có nhiều cá nhân cùng tham gia sáng tạo kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thì mỗi cá nhân là đồng tác giả của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ đó. Các đồng tác giả tự thỏa thuận bằng văn bản về tỉ lệ phân chia quyền tác giả của mình; nếu không có thỏa thuận thì quyền tác giả của các đồng tác giả là như nhau.

2. Tác giả, đồng tác giả được trả nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền được nhận nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất khác của tác giả, đồng tác giả tồn tại trong suốt thời gian bảo hộ của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ là quyền SHTT hoặc theo thỏa thuận đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ khác.

4. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường thỏa thuận bằng văn bản với tác giả, đồng tác giả về quyền công bố kết quả nghiên cứu tạo thuận lợi cho hoạt động khai thác thương mại các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ là đối tượng của quyền tác giả, quyền đồng tác giả.

Điều 9. Xác lập quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Ủy quyền cho đơn vị chủ trì xác lập quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KH&CN do Nhà trường cấp kinh phí cho đơn vị thực hiện, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Trường hợp Nhà trường có nhu cầu trực tiếp xác lập quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KH&CN do Trường Đại học Thủ đô Hà Nội cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì thực hiện thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan đến kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ cần đăng ký cho Nhà trường.

3. Đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường thực hiện việc xác lập quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của đơn vị. Đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ mà đơn vị là đồng sở hữu thì thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên có quyền sở hữu.

4. Tác giả, đồng tác giả của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hoặc của đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Trung tâm KHCN&QLTB và đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường trong hoạt động xác lập quyền đối với tài sản đó.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ hình thành kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

1. Chính sách ưu tiên đối với nhiệm vụ KH&CN

a) Trường Đại học Thủ đô Hà Nội ưu tiên phê duyệt và cấp kinh phí triển khai nhiệm vụ KH&CN có sản phẩm đầu ra là kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ có tiềm năng khai thác thương mại hoá hoặc chuyển giao cho cơ quan nhà nước sử dụng.

b) Đối với nhiệm vụ có sản phẩm KH&CN có tiềm năng phát triển và thương mại hóa, có xác nhận của hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hỗ trợ dưới các hình thức: giao nhiệm vụ KH&CN để hoàn thiện sản phẩm, triển khai dự án sản xuất thử nghiệm, thành lập doanh nghiệp KH&CN, triển khai nhiệm vụ hợp tác song phương – đa phương để khai thác sản phẩm. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ làm văn bản đề nghị hỗ trợ, trình Nhà trường xem xét, quyết định phương án hỗ trợ.

2. Chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ SHTT

a) Trường Đại học Thủ đô Hà Nội khuyến khích và hỗ trợ cán bộ và người học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đăng ký bảo hộ quyền SHTT đối với sản phẩm KH&CN. Hình thức hỗ trợ bao gồm:

- Hỗ trợ hoạt động viết hồ sơ đăng ký SHTT.
- Hỗ trợ lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.
- Hỗ trợ 100% lệ phí duy trì, gia hạn và phí sử dụng văn bằng bảo hộ quyền SHTT trong 03 năm đầu tiên, 50% trong 03 năm tiếp theo, 25% trong các năm còn lại (theo đề nghị của tác giả).

Kinh phí do Nhà trường hỗ trợ trực tiếp (trường hợp Trường Đại học Thủ đô Hà Nội bố trí kinh phí để thanh toán trực tiếp) hoặc hỗ trợ gián tiếp thông qua nguồn kinh phí hoạt động KH&CN thường xuyên được giao của đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường (đơn vị chủ động dự toán khoản kinh phí này trong kế hoạch KH&CN báo cáo Nhà trường hàng năm để phê duyệt).

b) Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường bố trí kinh phí hỗ trợ tác giả, tập thể tác giả nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền SHTT và kinh phí duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ quyền SHTT đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị hoặc được Nhà trường giao quyền sở hữu, quyền sử dụng. Kinh phí lấy từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị, ưu tiên nguồn kinh phí quy định tại Nghị định 125/2026/NĐ-CP được ban hành ngày 06/04/2026, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/04/2026, quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học.

Chương III **PHÁT TRIỂN KẾT QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ** **VÀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ**

Điều 11. Đối tượng phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện có nhu cầu hoàn thiện: kết quả nghiên cứu cơ bản, ý tưởng công nghệ, sản phẩm KH&CN ở quy mô phòng thí nghiệm.
2. Sản phẩm KH&CN đã hoàn thiện có nhu cầu cải tiến, phát triển để chuyển giao, thương mại hóa: sách chuyên khảo, giáo trình; phần mềm máy tính; báo cáo tư vấn chính sách; giống cây trồng, giống vật nuôi; sản phẩm KH&CN đã đăng ký bảo hộ quyền SHTT.

Điều 12. Phương thức phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Đối với sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện:
 - a) Ươm tạo công nghệ.
 - b) Giải mã công nghệ.
 - c) Đầu tư phát triển giai đoạn tiếp theo (dự án, đề tài KH&CN...).
2. Đối với sản phẩm KH&CN đã hoàn thiện:
 - a) Đầu tư phát triển giai đoạn tiếp theo (dự án, đề tài KH&CN...).
 - b) Dự án sản xuất thử nghiệm.

Điều 13. Dự án sản xuất thử nghiệm

1. Sản phẩm KH&CN được cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT hoặc có tiềm năng đưa vào sản xuất, thương mại hóa có thể xây dựng dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà trường để triển khai thực hiện.
2. Nhà trường quy định cụ thể về quy trình tuyển chọn, thực hiện và quản lý dự án sản xuất thử nghiệm tại các văn bản hướng dẫn liên quan.
3. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường căn cứ nhu cầu thực tiễn để đề xuất triển khai dự án sản xuất thử nghiệm trình Hiệu trưởng nhà Trường xem xét quyết định.

Điều 14. Quy trình phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Hàng năm, các đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường rà soát và lập danh sách các sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện và đã hoàn thiện, đề xuất nhu cầu phát triển và kinh phí cần tài trợ, trình Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, thẩm định.

2. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thành lập Hội đồng thẩm định đề xuất của đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường. Thành viên Hội đồng gồm chuyên gia trong và ngoài Nhà trường có chuyên môn phù hợp; cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu triển khai; đại diện tổ chức, đơn vị hợp tác phát triển sản phẩm (nếu có). Các cá nhân tham gia Hội đồng có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

Hội đồng căn cứ vào tính khả thi và khả năng ứng dụng thực tiễn của sản phẩm, sự hợp lý giữa nội dung và kinh phí triển khai để đề xuất Nhà trường quyết định đầu tư.

3. Căn cứ ý kiến của Hội đồng, Nhà trường quyết định phê duyệt triển khai nhiệm vụ phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ, nguồn kinh phí do Nhà trường tài trợ hoặc kêu gọi đầu tư từ xã hội.

4. Nhà trường hướng dẫn chi tiết quy trình thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ tại các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 15. Chính sách hỗ trợ phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Nhà trường ưu tiên phát triển các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ có tiềm năng chuyển giao và thương mại hóa cao.

2. Nhà trường ưu tiên phê duyệt và cấp kinh phí cho các dự án sản xuất thử nghiệm, giải mã công nghệ và ươm tạo công nghệ.

3. Nhà trường cho phép, sử dụng, khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu cho các nhiệm vụ phát triển kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hoàn chỉnh.

Chương IV KHAI THÁC KẾT QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 16. Khai thác phi thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường chủ động triển khai các hoạt động khai thác phi thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở đơn vị, bao gồm: hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, KH&CN và đổi mới sáng tạo của cán bộ và người học; biên soạn, đổi mới chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, xuất bản Tạp chí khoa học; bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ; các hoạt động chuyển giao, hỗ trợ cộng đồng không thu phí.

2. Hoạt động khai thác phi thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ phải tuân thủ quy định pháp luật; đảm bảo quyền sở hữu của Nhà trường; quyền sở hữu của đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường; quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

3. Đối với hoạt động chuyển giao kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ phi thương mại, đối tượng nhận chuyển giao không được chuyển giao tài sản trí tuệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Nhà trường.

Điều 17. Khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Trung tâm KHCN&QLTB là đầu mối quản lý hoạt động khai thác thương mại đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2. Trung tâm KHCN&QLTB xây dựng kế hoạch và tổ chức khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường rà soát, lập danh sách các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành tại đơn vị; lập kế hoạch sử dụng, khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ do đơn vị quản lý; báo cáo Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tình hình triển khai định kỳ hàng năm trước ngày 31 tháng 12 hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà trường. Nếu tổ chức khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ không nằm trong kế hoạch đã xây dựng, đơn vị báo cáo Nhà trường trước khi triển khai.

4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Nhà trường cần phối hợp với đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường được Nhà trường giao quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ để xây dựng phương án, đưa vào kế hoạch sử dụng khai thác của đơn vị. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để thương mại hóa, chuyển giao kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo đúng quy định pháp luật và quy định của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

5. Trường hợp một đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có nhu cầu tổ chức thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được hình thành tại tổ chức khác thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, đơn vị lập phương án, báo cáo Nhà trường xem xét quyết định.

6. Tác giả, đồng tác giả của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ có quyền chủ động tìm kiếm cơ hội thương mại hóa, đề nghị đơn vị chủ trì hoặc Trung tâm KHCN&QLTB để tổ chức triển khai thương mại hóa. Cơ quan nhận được đề xuất có trách nhiệm xem xét, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm.

7. Tác giả, đồng tác giả của các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của Nhà trường hoặc của đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm KHCN&QLTB và đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường trong hoạt động khai thác thương mại các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

Điều 18. Phân chia lợi nhuận từ khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Việc phân chia lợi nhuận thu được từ hoạt động khai thác thương mại hoá kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu, đồng sở hữu, quyền quản lý, sử dụng hoặc quyền khai thác hợp pháp của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về chuyển giao công nghệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp không có thỏa thuận khác, phần lợi nhuận sau thuế thuộc Trường Đại học Thủ đô Hà Nội từ việc khai thác, thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ, sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước,

nghĩa vụ với chủ sở hữu, đồng sở hữu, tổ chức, cá nhân có quyền liên quan và các nghĩa vụ bắt buộc khác theo quy định của pháp luật, được phân bổ như sau:

a) Thường, trả thù lao hoặc phân chia lợi ích cho tác giả, đồng tác giả trực tiếp tạo ra kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ: 60%. Việc phân chia giữa các đồng tác giả do các đồng tác giả thỏa thuận hoặc thực hiện theo quy định nội bộ của Trường trong trường hợp không có thỏa thuận.

b) Chi cho tổ chức, cá nhân trung gian, môi giới, tư vấn, hỗ trợ thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài sản trí tuệ, nếu có, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản, phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật quy định mức trần thì không vượt quá mức trần đó.

c) Phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản quy định tại điểm a và điểm b khoản này được phân bổ nội bộ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Việc quản lý, sử dụng phần lợi nhuận được phân bổ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và ưu tiên tái đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Khoa học công nghệ và Quản lý thiết bị có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, báo cáo Hiệu trưởng phương án quản lý, sử dụng phần kinh phí phân bổ về Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính nội bộ của Nhà trường.

4. Thù lao cho tác giả, đồng tác giả tại điểm a khoản 2 Điều này được chia đều cho các đồng tác giả, trừ trường hợp các đồng tác giả đã có thỏa thuận khác bằng văn bản và được chi trả trong suốt thời gian bảo hộ của kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ là quyền SHTT hoặc theo thỏa thuận đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ khác.

5. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường quy định cụ thể việc phân bổ lợi nhuận từ khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của đơn vị.

6. Đối với phần lợi nhuận sau thuế thu được tương ứng với phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình thương mại hóa, tổ chức chủ trì nhiệm vụ sử dụng lợi nhuận sau thuế theo quy định của pháp luật và Quy định này cho các mục đích sau đây:

a) Thường cho tác giả, đồng tác giả tạo ra kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tối thiểu 30% lợi nhuận thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả; hoặc tối thiểu 30% giá trị của kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp. Mức thưởng, thù lao cho tác giả, đồng tác giả không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

b) Thường cho cá nhân, tổ chức có đóng góp trực tiếp vào hoạt động tổ chức thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo mức do Nhà trường quyết định hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản.

c) Chi cho tổ chức, cá nhân trung gian, môi giới, hỗ trợ thương mại hóa, nếu có, theo hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản.

d) Tái đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Nhà trường.

đ) Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 19. Sử dụng thương hiệu Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong hoạt động thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ

1. Sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu (toàn bộ hoặc một phần) của Nhà trường phải thể hiện thương hiệu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2. Tổ chức, cá nhân ngoài Nhà trường có nhu cầu sử dụng thương hiệu Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trên sản phẩm thương mại cần có văn bản đề nghị và được Hiệu trưởng Nhà trường đồng ý.

3. Nhà trường hướng dẫn cụ thể cách thức sử dụng thương hiệu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trên các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu (toàn bộ hoặc một phần) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại các văn bản liên quan.

4. Nghiêm cấm các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng thương hiệu Nhà trường để thực hiện các hành vi chuộc lợi, sai quy định.

Điều 20. Kết nối với doanh nghiệp và cộng đồng

1. Trung tâm KHCN&QLTB làm đầu mối kết nối các tổ chức, cán bộ, giảng viên và người học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu hợp tác phát triển sản phẩm, nhận chuyển giao công nghệ, hợp tác sản xuất kinh doanh.

2. Phòng QLKHCN&HTPT làm đầu mối phối hợp với các phòng chức năng, Trung tâm KHCN&QLTB và đơn vị có liên quan thuộc, trực thuộc Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

3. Các tổ chức, cán bộ, giảng viên và người học của Nhà trường có thành tích trong hoạt động phát triển công nghệ và thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ được mời tham dự các sự kiện KH&CN, xúc tiến thương mại lớn có sự tham dự của lãnh đạo Nhà trường, được mời trình bày ý tưởng và đề xuất nhiệm vụ, dự án trực tiếp với Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường bố trí kinh phí phục vụ hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm KH&CN gắn với hoạt động thương mại hóa, chuyển giao kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ, đưa vào kế hoạch KH&CN hằng năm của đơn vị, trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

5. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường khuyến khích phát triển các tổ chức trung gian nhằm thúc đẩy các hoạt động tư vấn, kết nối hỗ trợ thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Nhà trường.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển và khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ, được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội cao được Hiệu trưởng xem xét khen thưởng.

2. Căn cứ tính chất, mức độ thành tích, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả thực tiễn, kết quả đạt được, tổ chức, cá nhân được xem xét khen thưởng theo một trong các mức sau:

- Mức 1 (Khen thưởng cấp Trường): tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phạm vi Nhà trường, có kết quả khoa học, công nghệ hoặc tài sản trí tuệ được khai thác, ứng dụng hiệu quả, được Hiệu trưởng xem xét tặng Giấy khen.

- Mức 2 (Đề nghị khen thưởng cấp Thành phố): tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, có kết quả khoa học, công nghệ hoặc tài sản trí tuệ được ứng dụng rộng rãi, tạo hiệu quả rõ rệt đối với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hoặc phục vụ cộng đồng, được Nhà trường xem xét lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen.

3. Nguồn kinh phí khen thưởng và mức khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Hoạt động quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội phải tuân thủ quy định pháp luật SHTT, chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Trung tâm KHCN&QLTB

Trung tâm KHCN&QLTB có trách nhiệm tư vấn cho Ban Giám hiệu Nhà trường về quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ và triển khai các hoạt động sau:

1. Rà soát, lập danh mục kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của Nhà trường.

2. Thực hiện thủ tục xác lập quyền, gia hạn hiệu lực quyền, bảo vệ quyền đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ do Trung tâm làm đầu mối đăng ký bảo hộ hoặc đối với kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ do Nhà trường trực tiếp chủ trì thực hiện hoặc do Nhà trường có nhu cầu.

3. Đề xuất thành lập hội đồng thẩm định, đánh giá tiềm năng thương mại hoá kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ. Kinh phí của hội đồng được lấy từ nguồn kinh phí của Nhà trường.

4. Định giá và khai thác thương mại các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của Nhà trường.

5. Hỗ trợ các đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường trong hoạt động thương mại hóa và chuyển giao công nghệ.

6. Thông kê, báo cáo kết quả quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà trường.

7. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu về hoạt động SHTT ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

8. Đầu mối quản lý hoạt động khai thác phi thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

9. Tiếp nhận và lưu trữ các thông tin về kết quả nghiên cứu, báo cáo kết quả các nhiệm vụ KH&CN cấp trường của cán bộ, giảng viên và người học thuộc Nhà trường.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng QLKHCN&HTPT

Phòng QLKHCN&HTPT có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng Nhà trường về các nội dung chính sau:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chung của toàn trường.

2. Phối hợp xây dựng, bổ sung, đổi hệ thống văn bản quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các văn bản có liên quan.

3. Hướng dẫn tổ chức triển khai, giám sát các hoạt động quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

4. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và các đơn vị.

5. Phối hợp với Trung tâm KHCN&QLTB giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

6. Bàn giao các kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ KH&CN của cán bộ, giảng viên, nhà khoa học và người học cho Trung tâm KHCN&QLTB lưu trữ.

Điều 25. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin - Thư viện & Học liệu

Trung tâm TTTV&HL chủ trì hướng dẫn các đơn vị thuộc/trực thuộc trường trong việc sử dụng thương hiệu của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trên các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ và các sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của Nhà trường.

Trung tâm TTTV&HL có trách nhiệm công bố các thông tin kết quả nghiên cứu, báo cáo kết quả các nhiệm vụ KH&CN cấp trường của Giảng viên, Người học thuộc Nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm của các Phòng chức năng

Các Phòng chức năng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng Nhà trường giao tham gia phối hợp quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ theo lĩnh vực phụ trách; phối hợp với Trung tâm TTTV&HL; Trung tâm KHCN&QLTB giám sát việc thực hiện quy định này và báo cáo Ban Giám hiệu Nhà trường.

Điều 27. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo thuộc trong Nhà trường

1. Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đơn vị phù hợp với kế hoạch chung của Nhà trường.

2. Quản lý các hồ sơ văn bản, kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ của đơn vị phù hợp với quy định của Nhà trường và quy định pháp luật.

3. Quản lý kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của đơn vị phù hợp với quy định của Nhà trường và quy định pháp luật.

4. Phối hợp tổ chức khai thác kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ theo quy định tại văn bản này và quy định pháp luật.

5. Phối hợp xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho việc duy trì văn bằng bảo hộ kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ.

6. Phối hợp với Trung tâm KHCN&QLTB, Phòng QLKHCN&HTPT, Trung tâm TTTV&HL tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về SHTT cho cán bộ và người học do đơn vị quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý.

7. Phối hợp với Trung tâm KHCN&QLTB trong việc quản lý, chuyển giao và khai thác các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ hình thành từ Cán bộ giảng viên và người học của đơn vị.

8. Đề xuất danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên, nhà khoa học và người học có thành tích xuất sắc trong việc đưa kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào ứng dụng thực tiễn hoặc thương mại hoá thành công.

Điều 28. Giải quyết tranh chấp trong quản lý các kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

1. Các tranh chấp về quyền SHTT được khuyến khích giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải.

2. Đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp về quyền SHTT do đơn vị quản lý.

3. Đối với tranh chấp quyền SHTT liên quan đến nhiều đơn vị thuộc/trực thuộc Nhà trường hoặc liên quan đến kết quả khoa học, công nghệ và tài sản trí tuệ do Trường Đại học Thủ đô Hà Nội sở hữu hoặc đồng sở hữu, Trung tâm KHCN&QLTB đề xuất phương án xử lý trình Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Đối với các tranh chấp không giải quyết được trên tinh thần thương lượng, hòa giải thì giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 29. Hiệu lực văn bản

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 214/QĐ-ĐHTĐHN ngày 27/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định Quản lý tài sản trí tuệ của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh hoặc bổ sung các đơn vị và cá nhân phản ánh về Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (thông qua Trung tâm KHCN&QLTB) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.